

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HS-ST

Ngày 03 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Oanh.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án huyện V, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 16/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 20/5/2025, đối với bị cáo:

Bùi Ngọc B (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 28/02/1999 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước số 034099015XXX; con ông Bùi Ngọc T (đã chết) (năm 1985, ông T được Trung đoàn 983 tặng Bằng khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu phòng ngự tại Bắc Vị Xuyên, Hà Tuyên) và bà Vũ Thị H; có vợ là Trần Thị Vân A; có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

*** Bị hại:** Ông Mai Văn T, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn TL, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952 (vợ ông T), nghề nghiệp: Lao động tự do và chị Mai Thu H, sinh năm 1979 (con ông T), nghề nghiệp: Giáo viên; địa chỉ: Thôn TL, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của bà C và chị H là: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1973 (con rể ông T); địa chỉ: Thôn P, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

* Người làm chứng:

- Ông Tống Sỹ T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc B có Giấy phép lái xe hạng C số 790206098XXX do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2020. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/02/2025, Bùi Ngọc B điều khiển xe ô tô tải thùng biển số 99C-203.XX đi trên đường 454 hướng từ thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đi cầu Cọi Khê thuộc xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình với tốc độ khoảng 40 km/giờ. Khi đi đến đoạn đường 454 thuộc địa phận thôn H, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình thì xảy ra va chạm giao thông với xe đạp do ông Mai Văn T điều khiển. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được rải bê tông nhựa phẳng rộng 10,35m, vạch sơn màu vàng đứt quãng tại tim đường rộng 0,15m, hai bên vạch sơn vàng là làn đường rộng 3,35m, tiếp giáp với làn đường này về hai phía làn đường rộng 1,6m được ngăn cách với làn đường phía tim đường bằng vạch sơn màu trắng đứt quãng rộng 0,15m, tiếp giáp mép đường về hai phía là 0,5m lề đường, tiếp đến là phần đất lưu không và nhà ở của các hộ dân. Tại lề đường bên phải đường 454 trước nơi giao nhau về hai phía có đặt biển báo “Nơi giao nhau với đường không ưu tiên” (W.207C), nơi giao cắt rộng 12m. Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trời sáng, mật độ tham gia giao thông ít. Trước khi xảy ra tai nạn giao thông, B điều khiển xe ô tô đi sát tim đường, ông T điều khiển xe đạp đi cùng chiều ở làn đường bên cạnh. B bấm còi xe và tăng tốc độ cho xe ô tô để vượt đồng thời B

quay mặt nhìn sang gương chiếu hậu bên trái, khi B quay mặt lại để nhìn thẳng phía trước thì thấy ông T điều khiển xe đạp đi chéo chéo từ phải sang trái đến giữa làn đường B đang đi. B đạp phanh xe (dấu vết phanh kéo dài 14,1m và 11,5m, vị trí số 1, số 2 trên sơ đồ hiện trường) nhưng xe ô tô không dừng lại ngay được mà vẫn tiến lên phía trước nên cụm mặt kính đèn xi nhan bên phải xe ô tô va chạm với mặt sau ngoài ốp nhựa tay nắm lái bên trái của xe đạp và mu bàn tay trái ông T; mặt trước ngoài ốp nhựa đầu xe bên phải va chạm với phần người bên trái ông T; mặt ngoài chân cần gương chiếu hậu và mặt ngoài gáo gương chiếu hậu phía dưới cụm gương chiếu hậu bên phải xe ô tô va chạm với bả vai phía sau bên trái và phần đầu bên trái ông T. Sau va chạm, xe đạp đổ nghiêng trái xuống mặt đường, ông T ngã ra đường, bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đến hồi 01 giờ 30 phút ngày 05/3/2025 ông T chết tại gia đình. Hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Ngọc B tại thời điểm 15 giờ 29 phút ngày 24/02/2025, kết quả: 0,000mg/L. Tại kết quả kiểm tra, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Bùi Ngọc B tại thời điểm 17 giờ 52 phút ngày 24/02/2025, kết luận: Âm tính.

Tại kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của ông Mai Văn T tại thời điểm 15 giờ 20 phút ngày 24/02/2025, kết quả: Dưới ngưỡng phát hiện. Tại kết quả kiểm tra, xét nghiệm ma túy của ông Mai Văn T tại thời điểm 16 giờ 48 phút ngày 24/02/2025, kết luận: Âm tính.

Tại Kết luận giám định tử thi số 221/KLGĐTT-KTHS ngày 20/3/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Trên tử thi ông Mai Văn T có các vết mổ đã khâu tại vùng đầu và các vết sây sát da đã đóng vảy, trợt da, tụ máu tại vùng mặt, ngực, tay và chân; khuyết xương sọ vùng trán đỉnh thái dương hai bên, phù não, dập não. Ông T chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Bùi Ngọc B đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông cho gia đình bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng (gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện 50.000.000 đồng, tiền mai táng phí 30.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi Ngọc B.

Cáo trạng số 55/CT-VKSVT ngày 16/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Bùi Ngọc B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng đã mô tả.

- Anh Phạm Văn C trình bày: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, gia đình bị hại không còn yêu cầu, đề nghị nào khác.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 790206098XXX do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2020 mang tên Bùi Ngọc B. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Ngọc B và đại diện gia đình bị hại đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Bùi Ngọc B nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

2.1. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh và kết luận giám định pháp y tử thi của bị hại ông Mai Văn T; lời khai của những người làm chứng; ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.2. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/02/2025 tại đoạn đường 454 thuộc địa phận thôn H, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, Bùi Ngọc B (đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định, không có nồng độ cồn và các chất ma túy trong cơ thể) điều khiển xe ô tô tải thùng biển số 99C-203.XX đi trên đường 454 hướng từ thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đi cầu Cọi Khê, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Do không chấp hành biển báo “Nơi giao nhau với đường không ưu tiên”, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đến đoạn đường giao nhau nên xe ô tô do B điều khiển đã va chạm với xe đạp do ông Mai Văn T điều khiển đi cùng chiều phía trước đang chuyển hướng sang trái. Hậu quả, ông T bị thương, được đưa đi cấp cứu và chết vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 05/3/2025 do chấn thương sọ não. Hành vi của Bùi Ngọc B đã vi phạm khoản 1 Điều 10, các điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi đó của Bùi Ngọc B đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 10. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Quy tắc chung:

“1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.

...

Điều 12. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

“ ...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...

b, Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

d, Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;

...

Điều 260. Bộ luật Hình sự, Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

...

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của Bùi Ngọc B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được đào tạo và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn, hậu quả làm ông Mai Văn T bị chết.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bùi Ngọc B không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt

hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng; mặt khác, về nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên cũng có một phần lỗi của bị hại (ông T chuyển hướng không có tín hiệu báo rẽ, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và “Tình tiết khác” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bùi Ngọc B có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy, hiện Bùi Ngọc B làm nghề lao động tự do, công việc không ổn định, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Ngọc B đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị nào khác, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản:

8.1. Đối với xe ô tô tải thùng biển số 99C-203.XX nhãn hiệu ISUZU màu sơn trắng, quá trình điều tra xác định chủ xe là anh Nguyễn Văn H, sinh năm

1982, địa chỉ tại thôn Phù Lộc, xã Phù Chân, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; ngày 10/02/2025, anh H bán chiếc xe này cho anh Trần Văn N, sinh năm 1992, địa chỉ tại thôn Thống Nhất, xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; ngày 23/02/2025, anh N bán lại chiếc xe trên cho Bùi Ngọc B; quá trình mua bán các bên đã lập giấy tờ viết tay, chuyển đăng ký xe cùng các giấy tờ liên quan. Đối với chiếc xe đạp nữ bị han gỉ màu nâu còn một phần sơn đã cũ là tài sản của ông Mai Văn T. Ngày 10/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe đạp cho anh Phạm Văn C (đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại), trả lại xe ô tô cho Bùi Ngọc B. Xét thấy, việc trả tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, các bên đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại xe do bị hư hỏng nhẹ, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

8.2. Đối với 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng C số 790206098XXX do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2020 mang tên Bùi Ngọc B, cơ quan điều tra đã quản lý, hiện lưu hồ sơ vụ án, nay trả cho bị cáo B.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Ngọc B, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/6/2025). Giao bị cáo Bùi Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Ngọc B.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử: Trả lại bị cáo Bùi Ngọc B 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790206098XXX do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2020 mang tên Bùi Ngọc B (đã trả tại phiên tòa).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Ngọc B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Bùi Ngọc B và người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/6/2025).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

